

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /2019/HS-ST
Ngày 18/ 9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU- SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* bà Nguyễn Thị Thanh Hương.
- *Các Hội thẩm nhân dân :* Bà Lò Thị Le và bà Nguyễn Thị Huyền
- *Thư ký phiên toà:* ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện

Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên toà :***
Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 25/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 35/2019/QĐXXST- HS ngày 12/8/2019 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn L, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1991 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT : Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La ; trình độ văn hoá (học vấn) lớp: 12/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lò Văn T, sinh năm 1960 và con bà: Bùi Thị L, sinh năm 1957. Hiện trú tại: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019, bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/5/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Vũ Văn Đ , sinh ngày 29 tháng 8 năm 1986 tại huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT : Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La ; trình độ văn hoá (học vấn) lớp: 12/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vũ Văn T, sinh năm 1964 và con bà: Hoàng Thị H , sinh năm 1966. Họ tên vợ : Nguyễn Thị Q , sinh năm 1989 và có 01 con, sinh năm 2015. Hiện bố, mẹ, vợ, con bị cáo cùng trú tại: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La . Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 12/12/2008 bị Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo , thử thách 40 tháng về tội Đánh bạc . Bị cáo đã chấp

hành xong bản án và đã được xoá án tích . Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019, bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/5/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Đinh Tiên M, sinh ngày 08 tháng 02 năm 1972 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT : Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La ; trình độ văn hoá (học vấn) lớp: 12/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đinh Văn T và con bà: Tạ Thị L (cả hai bố mẹ đều đã chết). Họ tên vợ: Vũ Hồng P, sinh năm 1977 và có hai con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2001. Hiện vợ con bị cáo cùng trú tại: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La . Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 27/9/2010 bị Toà án nhân dân huyện Yên Châu xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng, phạt bổ sung 3.000.000đ về tội Đánh bạc. Đến thời điểm phạm tội bị cáo đã thi hành xong bản án và đã được xoá án tích . Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019, bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/5/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. Vũ Văn D, sinh ngày 19 tháng 11 năm 1982 tại huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT : Bản H, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La ; trình độ văn hoá (học vấn) lớp: 12/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vũ Văn T, sinh năm 1950 và con bà: Vũ Thị T, sinh năm 1953. Họ tên vợ Trịnh Thị T, sinh năm 1986 và có hai con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2014. Hiện bố, mẹ, vợ, con cùng trú tại: Bản H, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019, bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/5/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

5. Đinh Văn T, sinh ngày 28 tháng 10 năm 1987 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT : Bản H, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La ; trình độ văn hoá (học vấn) lớp: 7/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đinh Thanh X, sinh năm 1951 và con bà: Lê Thị T, sinh năm 1951. Họ tên vợ Bùi Thị T, sinh năm 1991 và có ba con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019. Hiện bố, mẹ, vợ, con bị cáo cùng trú tại: Bản H, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019, bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/5/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

6. Nguyễn Văn T, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1987 tại huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La . Nơi đăng ký HKTT : Bản H, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La ; trình độ

văn hoá (học vấn) lớp: 9/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn O, sinh năm 1955 và con bà: Trần Thị N (đã chết). Họ tên vợ Bùi Thị M, sinh năm 1990 và có hai con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013. Hiện bố, vợ, con bị cáo cùng trú tại bản: Bản H, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019, bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/5/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Bùi Quốc A, sinh ngày 13 tháng 3 năm 1985 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; trình độ văn hoá (học vấn) lớp: 10/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Bùi Quốc D, sinh năm 1957 và con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1958. Họ tên vợ Vũ Thị H, sinh năm 1990 và có một con sinh năm 2012. Hiện bố, mẹ, vợ, con bị cáo cùng trú tại: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 11 tháng 01 năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến thời điểm phạm tội bị cáo đã thi hành xong bản án và đã được xoá án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019, bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/5/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Văn H, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1980 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; trình độ văn hoá (học vấn) lớp: 5/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1957 và con bà: Lê Thị B, sinh năm 1956. Họ tên vợ Phạm Thị T, sinh năm 1982 và có hai con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2006. Hiện bố, mẹ, vợ, con bị cáo cùng trú tại bản: K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 12 tháng 12 năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc. Đến thời điểm phạm tội mới, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xoá án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019, bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/5/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Vũ Văn L, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1990 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; trình độ văn hoá (học vấn) lớp: 10/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vũ Văn Q, sinh năm 1959 và con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961. Họ tên vợ Vũ Thị N, sinh năm 1994 và có hai

con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019. Hiện bố, mẹ, vợ, con bị cáo cùng trú tại bản: K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 12/5/2019, bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/5/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 08 tháng 5 năm 2019 Lò Văn L, Vũ Văn Đ, Vũ Văn D, Đinh Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H và Vũ Văn L đến nhà ở của Đinh Tiên M chơi, uống nước và thanh toán tiền mua bán quả mận hậu với Đinh Tiên M. Trong lúc uống nước, Lò Văn L rủ Đ, M, Tường, Thọ, Hoàn, Luyện, Duy đánh xóc đĩa được thua thanh toán bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tất cả đồng ý. L lấy chiếc kéo để trên cửa sổ trong phòng ngủ của gia đình M, sau đó M cắt vỏ bao thuốc lá thẳng long làm bốn quân bài hình tròn và vào bếp lấy một bát sứ, một đĩa sứ mang lên phòng ngủ tầng hai của gia đình để đánh xóc đĩa, lúc này có thêm Bùi Quốc A cũng đến nhà M chơi, thấy tám người đang chuẩn bị đánh xóc đĩa nên Quốc A cũng ngồi vào cùng đánh. Cả chín người thống nhất hình thức chơi như sau: Vũ Văn Đ là người cầm cái (cầm bát đĩa xóc các quân bài vị và nhận đặt cược của người chơi khác) tám người chơi còn lại sẽ đặt cược mỗi ván cược thấp nhất là 100.000đ cho Đ và chọn chẵn hoặc lẻ. Ngoài ra Đ có thể bán chẵn hoặc lẻ tùy theo Đ chọn Lẻ hay chẵn, sau khi đặt cược, Đ mở bát ra bốn quân vị lật lên các mặt theo tỷ lệ chẵn hoặc lẻ. Nếu người nào đặt cược không đúng với tỷ lệ của các quân vị thì thua và Đ được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã đặt, ngược lại nếu người chơi nào đặt cược đúng thì Đ phải trả cho người chơi đó tương ứng với số tiền người chơi đó đã đặt cược. Trước khi đánh bạc, Lò Văn L nói với mọi người là đồng mỗi người 100.000 đồng cho M để M mua thuốc lá, nước uống, tất cả đồng ý và góp số tiền được 800.000 đồng, L đưa cho M số tiền này và M đã dùng số tiền đó vào việc đánh bạc. Cả chín người cùng nhau đánh bạc được thua dưới hình thức xóc đĩa thanh toán bằng tiền Việt nam, đến 00 giờ 10 phút, ngày 09 tháng 5 năm 2019 thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu bắt quả tang. Tại đây, Công an thu giữ 04 quân bài hình tròn được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá thẳng long; 01 vỏ bao thuốc lá thẳng long đã cắt dở kích thước 16cm x 5,5 cm; 01 bát sứ màu trắng, đáy bát có nhãn hiệu Long Phương; 01 đĩa sứ màu trắng, đáy đĩa có in nhãn hiệu Chu Daucjsc (bát đĩa đã qua sử dụng); 01 chiếc kéo bằng kim loại có cán màu vàng dài 19cm, chiều dài cán cầm 8cm, kéo đã qua sử dụng; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 39.190.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

Vũ Văn Đ mang theo 3.400.000đ

Đinh Tiên M mang theo 5.500.000đ

Vũ Văn D mang theo 4.500.000đ

Đinh Văn T mang theo 5.500.000đ

Nguyễn Văn T mang theo 2.500.000đ

Lò Văn L mang theo 5.500.000đ

Nguyễn Văn H mang theo 3.200.000đ

Vũ Văn L mang theo 5.590.000đ

Bùi Quốc A mang theo 3.500.000đ

Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 39.190.000đ.

Tại bản kết luận số: 917 ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 39.190.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Vũ Văn Đ cùng đồng bọn đang có hành vi đánh bạc ngày 09 tháng 5 năm 2019 là tiền thật.

Tại cáo trạng số: 32/CT-VKSYC ngày 25 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Lò Văn L; Vũ Văn Đ; Đinh Tiên M; Vũ Văn D; Đinh Văn T; Nguyễn Văn T; Bùi Quốc A; Nguyễn Văn H; Vũ Văn L về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn L; Vũ Văn Đ; Đinh Tiên M; Vũ Văn D; Đinh Văn T; Nguyễn Văn T; Bùi Quốc A; Nguyễn Văn H; Vũ Văn L về tội: “Đánh bạc”.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36, Điều 17, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn L mức án phạt tù 16 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 03 ngày tạm giữ. Miễn khâu trừ thu nhập cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36, Điều 17, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ mức án phạt tù 16 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 03 ngày tạm giữ. Miễn khâu trừ thu nhập cho bị cáo

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36, Điều 17, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Tiên M mức án phạt tù 16 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 03 ngày tạm giữ. Miễn khâu trừ thu nhập cho bị cáo

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36, Điều 17, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn D mức án phạt tù 14 tháng đến 16 tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 03 ngày tạm giữ. Miễn khâu trừ thu nhập cho bị cáo

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36, Điều 17, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn T mức án phạt tù 14 tháng đến 16 tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 03 ngày tạm giữ. Miễn khâu trừ thu nhập cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36, Điều 17, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn L mức án phạt tù 14 tháng đến 16 tháng cải tạo không giam giữ , trừ đi 03 ngày tạm giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36, Điều 17, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án phạt tù 14 tháng đến 16 tháng cải tạo không giam giữ , trừ đi 03 ngày tạm giữ . Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36, Điều 17, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Quốc A mức án phạt tù 16 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ , trừ đi 03 ngày tạm giữ . Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36, Điều 17, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án phạt tù 16 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ , trừ đi 03 ngày tạm giữ . Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao các bị cáo cho UBND xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung : Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt tiền đối với bị cáo:

Vũ Văn Đ số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

Đinh Tiên M số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

Đinh Văn T số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

Bùi Quốc A số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

Nguyễn Văn H số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

Lò Văn L số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

Vũ Văn D số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

Nguyễn Văn T số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

Vũ Văn L số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

Về vật chứng : Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ 04 quân bài hình tròn được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá trắng long; 01 vỏ bao thuốc lá trắng long đã cắt dở kích thước 16cm x 5,5 cm; 01 bát sứ màu trắng , đáy bát có nhãn hiệu Long Phương; 01 đĩa sứ màu trắng, đáy đĩa có in nhãn hiệu Chu Daucjsc (bát đĩa đã qua sử dụng); 01 chiếc kéo bằng kim loại có cán màu vàng dài 19cm, chiều dài cán cầm 8cm, kéo đã qua sử dụng;

Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 39.190.000đ (Ba mươi chín triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền , trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại và đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Hồi 00 giờ 10 phút, ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại nhà ở của Đinh Tiến M thuộc bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La, lực lượng Công an kiểm tra và bắt giữ Lò Văn L; Vũ Văn Đ; Đinh Tiến M; Vũ Văn D; Đinh Văn T; Nguyễn Văn T; Bùi Quốc A; Nguyễn Văn H; Vũ Văn L đang chơi xóc đĩa được thua bằng tiền, thu giữ tiền trên chiếu bạc là số tiền 39.190.000đ (Ba mươi chín triệu một trăm chín mươi nghìn đồng). Tổng số tiền này các bị cáo dùng để đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau là nguy hiểm cho xã hội . Cáo trạng số 32/CT- VKSYC ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội , đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng , nếp sống văn minh của xã hội , một khách thể mà bộ luật hình sự đã quy định và bảo vệ.

[3] Về nhân thức: Các bị cáo biết hành vi đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, nhà nước ta đang ra sức phòng ngừa . Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt , nợ nần chồng chất , nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các tội phạm khác . Các bị cáo đều đã thành niên , có cuộc sống gia đình, công việc ổn định nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện đã xâm phạm trật tự công cộng , trật tự xã hội . Vì vậy cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án có nhiều người tham gia , tuy chỉ là đồng phạm gián đơn , song có sự tham gia thực hành tích cực lên làm tăng thêm ý chí , sự quyết tâm của các bị cáo trong vụ án . Với hành vi của mình , các bị cáo phải chịu một hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, để hình phạt đó không chỉ là sự trừng phạt của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học răn đe, giáo dục chung trong cộng đồng.

Xét về vị trí, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Lò Văn L: L là người khởi xướng, rủ rê các đối tượng khác cùng đánh bạc. Tại nhà ở của M, Lò Văn L đã dùng kéo cắt quân bài từ vỏ bao thuốc lá thẳng long để làm công cụ đánh bạc. Đinh Tiên M là chủ nhà, mặc dù không phải là người khởi xướng, nhưng khi nghe Lò Văn L rủ rê về nhà ở của mình để chơi xóc đĩa M nhất trí ngay và là người chuẩn bị bát sù, đĩa sù dùng vào việc đánh bạc, Đ là người cầm cái. Đối với M, Đ, Hoàn đã có tiền án về tội đánh bạc và Bùi Quốc A có tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, mặc dù đã được xóa án tích, xong xét về nhân thân là nhân thân thân xấu. Các bị cáo M; Đ; H; Quốc A không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn phạm tội, bản thân các bị cáo tích cực thực hiện hành vi đánh bạc cùng đồng phạm. Số tiền dùng vào đánh bạc của Đ là 3.400.000đ, của M là 5.500.000đ, của Duy là 4.500.000đ, T 5.500.000đ, Th là 2.500.000đ, L 5.500.000, Hoàn có 3.200.000đ, L có 5.590.000đ và Quốc Anh mang theo số tiền là 3.500.000đ. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Do vậy, không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất vụ lợi, sát phạt lẫn nhau bằng tiền, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục pháp luật.

[7] Về khấu trừ một phần thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS thì người bị kết án còn bị khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian thử thách để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên xét bản thân các bị cáo đều làm nông nghiệp, thu nhập thấp. Tòa án áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, do vậy miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Từ những phân tích nêu trên. Hội đồng xét xử nghị án, thảo luận sẽ xem xét hình phạt khi lượng hình để có mức án phù hợp với từng bị cáo.

[9] Về vật chứng: xét thấy 04 quân bài vị hình tròn được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long đã cắt dở kích thước 16cm x 5,5cm; 01 bát sù màu trắng, đáy bát có nhãn hiệu Long Phương; 01 đĩa sù màu trắng, đáy đĩa có in nhãn hiệu Chu Daucjsc (đĩa, bát đã qua sử dụng); 01 chiếc kéo bằng kim loại có cán cầm màu vàng, dài 19cm, chiều dài cán cầm 8cm, kéo cũ đã qua sử dụng, kéo đã qua sử dụng. Đây là số vật chứng các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 39.190.000 đồng là khoản tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[10] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La phù hợp nên chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm : Các bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UNT-VQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn L; Vũ Văn Đ; Đinh Tiên M; Vũ Văn D; Đinh Văn T; Nguyễn Văn T; Bùi Quốc A; Nguyễn Văn H; Vũ Văn L phạm tội Đánh bạc.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36; Điều 17; Điều 58 BLHS

- Xử phạt: Đinh Tiên M 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành tiếp 15 (Mười lăm) tháng 21 (Hai mươi một) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: Vũ Văn Đ 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành tiếp 15 (Mười lăm) tháng 21 (Hai mươi một) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: Nguyễn Văn H 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành tiếp 15 (Mười lăm) tháng 21 (Hai mươi một) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: Bùi Quốc A 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành tiếp 15 (Mười lăm) tháng 21 (Hai mươi một) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36; Điều 17; Điều 58 BLHS

- Xử phạt: Lò Văn L 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành tiếp 15 (Mười lăm) tháng 21 (Hai mươi một) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: Vũ Văn D 14 (Mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành tiếp 13 (Mười ba) tháng 21 (Hai mươi một) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: Đinh Văn T 14 (Mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành tiếp 13 (Mười ba) tháng 21 (Hai mươi một) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: Nguyễn Văn T 14 (Mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành tiếp 13 (Mười ba) tháng 21 (Hai mươi một) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: Vũ Văn L 14 (Mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành tiếp 13 (Mười ba) tháng 21 (Hai mươi một) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Lò Văn L; Vũ Văn Đ; Đinh Tiên M; Vũ Văn D; Đinh Văn T; Nguyễn Văn T; Bùi Quốc A; Nguyễn Văn H; Vũ Văn L cho UBND xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 321 BLHS. Phạt bổ sung:

Vũ Văn Đ số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Đinh Tiên M số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Đinh Văn T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Bùi Quốc A số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Nguyễn Văn H số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Lò Văn L số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Vũ Văn D số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Vũ Văn L số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Lò Văn L; Vũ Văn Đ; Đinh Tiên M; Vũ Văn D; Đinh Văn T; Nguyễn Văn T; Bùi Quốc A; Nguyễn Văn H; Vũ Văn L.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 39.190.000đồng (Ba mươi chín triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2010, số: 004446 ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu.

- Tịch thu tiêu hủy:

04 quân bài hình tròn được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá thắng long; 01 vỏ bao thuốc lá thắng long đã cắt dở kích thước 16cm x 5,5 cm; 01 bát sứ màu trắng, đáy bát có nhãn hiệu Long Phương; 01 đĩa sứ màu trắng, đáy đĩa có in nhãn hiệu Chu

Daucjsc (bát đĩa đã qua sử dụng); 01 chiếc kéo bằng kim loại có cán màu vàng dài 19cm, chiều dài cán cầm 8cm, kéo đã qua sử dụng;

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La).

5. Về án phí sơ thẩm hình sự :

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UNTƯVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lò Văn L ; Vũ Văn Đ ; Đinh Tiến M ; Vũ Văn D ; Đinh Văn T ; Nguyễn Văn T ; Bùi Quốc A ; Nguyễn Văn H ; Vũ Văn L , mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- UBND xã P. Khoài ;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hương

